TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐOAN HÙNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HS-ST
Ngày: 16-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại Tòa án nhân dânhuyện Đ, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 51/2023/TLST-HS, ngày 30 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị N, sinh năm 1984 tạihuyện Đ, tỉnh P; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT: Khu Đ thị trấn Đ,huyện Đ, tỉnh P; Nơi cư trú: Khu V, xã H,huyện Đ, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Ch (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; Có chồng là Trần Ngọc Tr, sinh năm 1975 (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011);

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/10/2023 đến ngày 06/10/2023 được hủy bỏ tạm giữ. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, huyện Đ. Có mặt

2. Cao Thi Th, sinh năm 1974 tạihuyện Đ, tỉnh P; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu H, thị trấn Đ,huyện Đ, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Hữu T, sinh năm 1930 và bà Trần Thị U, sinh năm 1950; Có chồng là Nguyễn Văn Th, sinh năm 1964 và 02 con (con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1996);

- Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 87/QĐ-XPVPHC ngày 09/9/2015 Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính 6.500.000 đồng về hành vi dùng nhà ở của mình để chứa bạc, đánh bạc. Nộp phạt ngày 16/9/2015.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/10/2023 đến ngày 06/10/2023 được hủy bỏ tạm giữ. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn Đ, huyện Đ. Có mặt

3. Vũ Thị H, sinh năm 1982 tạihuyện Đ, tỉnh P; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện Y, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Nhật Giang (đã chết) và bà Đỗ Thị Du, sinh năm 1951; Có chồng là Trần Văn Vũ, sinh năm 1980 và 02 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2011);

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/10/2023 đến ngày 06/10/2023 được hủy bỏ tạm giữ. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đội Bình, huyện Tên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt

4. Lê Thị Lan A, sinh năm 1993 tại huyện Y, tỉnh Y; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT: Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Y; Nơi cư trú: Khu P, xã T, huyện Đ, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: ViệtNm; Con ông Lê Ngọc D, sinh năm 1958 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1965; Có chồng là Đinh Hồng Q, sinh năm 1990 (đã ly hôn) và 01 con (sinh năm 2015);

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/10/2023 đến ngày 06/10/2023 được hủy bả tạm giữ. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện Đ. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 50 phút ngày 03/10/2023 tại nhà ở của Nguyễn Thị N, sinh năm 1984 ở khu Vân Cương 1, xã H,huyện Đ, tỉnh P, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Đoan Hùng phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang với 04 đối tượng đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh "Sâm" được thua bằng tiền gồm: Nguyễn Thị N, Cao Thi Th, sinh năm 1974 ở khu H, thị trấn Đ, huyện Đ; Vũ Thị H, sinh năm 1982 ở thôn P, xã Đ, huyện Y, tỉnh T; Lê Thị Lan A, sinh năm 1993 ở xã T, huyện Đ. Quá trình lập biên bảnTh tại chiếu bạc 6.500.000 đồng, 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc chăn;Th giữ tại túi quần sau bên phải Cao Thi Th 50.000 đồng, túi quần trước bên phải Vũ Thị H 500.000 đồng.

Xét thấy hành vi của Nguyễn Thị N, Cao Thi Th, Lê Thị Lan A, Vũ Thị H đã cấu thành tội "Đánh bạc", Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với các bị cáo về tội "Đánh bạc" đồng thời điều tra làm rõ nội dung vụ án như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 03/10/2023, Lê Thị Lan A, Cao Thi Th và Vũ Thị H đến nhà Nguyễn Thị N chơi. Sau khi ăn cơm,N rủ cả nhóm đánh bạc dưới hình thức chơi "Sâm" được thua bằng tiền, cả nhóm đồng ý đi vào phòng ngủ nhàN ngồi xuống chiếc chăn trải trên giường để đánh bạc. Những người chơi thống nhất như sau:N lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn từ trước rồi chia đều cho những người chơi mỗi người 10 lá bài. Quy ước ai đánh hết các lá bài mà không ai chặn được thì được "Sâm" và những người còn lại phải trả 100.000 đồng nhưng

nếu khi hô "Sâm" nhưng lại bị người chơi cùng chặn được thì gọi là "bắt Sâm" và người bị "bắt Sâm" phải trả cho người kia 400.000 đồng. Những người chơi, ai đánh hết bài trước là người thắng ở ván đó và những người còn lại phải trả cho người thắng 5.000 đồng/01 lá bài chưa đánh. Trong ván chơi, ai không đánh được lá bài nào là "treo" thì phải trả 80.000 đồng cho người thắng.N, LanA,Th và H bắt đầu đánh bạc từ khoảng hơn 13 giờ đến 14 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Cơ quan điều tra - Công an huyện Đ phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang như đã nêu trên.

Về số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc như sau: Nguyễn Thị N có 700.000 đồng, khi bị phát hiệnN thua hết và đang nợ Lan A 02 lá bài (10.000 đồng). Quá trình điều traN đã tự nguyện giao nộp số tiền 10.000 đồng cho Cơ quan điều tra. Lê Thị Lan A sử dụng 2.500.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Cao Thi Th mang theo 1.900.000 đồng, sử dụng 1.850.000 đồng để đánh bạc. Vũ Thị H mang theo 1.950.000 đồng, sử dụng 1.450.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 6.510.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 52/CT-VKS, ngày 29/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dânhuyện Đ, tỉnh P đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị N, Vũ Thị H, Cao Thi Th và Lê Thị Lan A về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị N, Vũ Thị H, Cao Thi Th và Lê Thị Lan A phạm tội "Đánh bạc".

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Vũ Thị H từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Trừ cho các bị cáo thời gian bị tạm giữ là 03 ngày (từ 14 giờ 50 phút ngày 03/10/2023 đến 14 giờ 50 phút ngày 06/10/2023), theo quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ của mỗi bị cáo mỗi tháng từ 5% đến 10% trên tổngTh nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trường hợp các bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo khoản 4 Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Lan A từ 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cao Thi Th từ 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- TịchTh sung quỹ nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 6.510.000đ (Sáu triệu năm trăm mười nghìn đồng).

- TịchTh tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếc chăn.

- Trả lại cho bị cáo Cao Thi Th 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), bị cáo Vũ Thị H 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị N, Vũ Thị H, Cao Thi Th và Lê Thị Lan A, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo không tranh luận gì, thừa nhận và ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứngTh giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng hơn 13 giờ ngày 03/10/2023 tại nhà của bị cáo Nguyễn Thị N ở khu V, xã H, huyện Đ, các bị cáo Nguyễn Thị N, Cao Thi Th, Vũ Thị H và Lê Thị Lan A có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh "Sâm" được thua bằng tiền. Các bị cáo đánh bạc đến 14 giờ 50 phút cùng ngày thị bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 6.510.000đ (Sáu triệu năm trăm mười nghìn đồng).

Hành vi đánh bạc bằng tiền dưới hình thức đánh "Sâm" của các bị cáo với số tiền 6.510.000đ (Sáu triệu năm trăm mười nghìn đồng) đã phạm tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá trừ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3]. Về tính chất của hành vi phạm tội: Vụ án các bị cáo phạm tội có tính chất ít nghiêm trọng, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Thị N là người khởi xướng, trực tiếp tham gia đánh bạc cùng các bị cáo Cao Thi Th, Lê Thị Lan A và Vũ Thị H. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm

tới trật tự an toàn xã hội. Do vậy cần phải có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

[4]. Về nhân thân:

- Các bị cáo đều phạm tội lần đầu.

- Bị cáo Cao Thi Th, năm 2015 bị xử phạt vi phạm hành chính 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi dùng nhà ở của mình để chứa bạc, đánh bạc, đã nộp phạt ngày 16/9/2015.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tội phạm các bị cáo thực hiệnThộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bố đẻ bị cáo Cao Thi Th là người có công với cách mạng và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm và tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội, nên cần xử phạt các bị cáo hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6]. Về khấu trừ thu nhập:

Đối với các bị cáo bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ. Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự, thì trong thời gian chấp hành án hình phạt cải tạo không giam giữ, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Các bị cáo Nguyễn Thị N và Vũ Thị H xác nhận làm nghề lao động tự do, có công việc ổn định,thu nhập bình quân hiện nay 3.000.000đ/tháng, nên khấu trừ của bị cáo mỗi tháng 5% = 150.000đ trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để nộp ngân sách Nhà nước.

[6]. Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo Nguyễn Thị N và Vũ Thị H không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung. Đối với bị cáo Lê Thị Lan A và Cao Thi Th bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiển nên không áp dụng hình phạt bổ sung nữa.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 6.510.000đ (Sáu triệu năm trăm mười nghìn đồng) sẽ tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chăn thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị N là công cụ, phương tiện phạm tội nên sẽ tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Cao Thi Th và 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Vũ Thị H, số tiền này các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc nên sẽ trả lại cho các bị cáo.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị N, Vũ Thị H; Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Thị Lan A; Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Cao Thi Th; Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị N, Vũ Thị H, Cao Thi Th và Lê Thị Lan A phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 03 (Ba) ngày bị tạm giữ (theo quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ) bằng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 14 (Mười bốn) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Vũ Thị H 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 03 (Ba) ngày bị tạm giữ (theo quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ) bằng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Thị N tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công anhuyện Đ, tỉnh P nhận được quyết định thi hành án.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Vũ Thị H tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Y, tỉnh T nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị N cho UBND xã H,huyện Đ, tỉnh P giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Vũ Thị H cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ, các bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 99 Luật thi hành án hình sự. Nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Khấu trừ thu nhập của bị cáo Nguyễn Thị N và Vũ Thị H mỗi bị cáo mỗi tháng nộp số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Lan A 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Cao Thi Th 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.510.000đ (Sáu triệu năm trăm mười nghìn đồng).

- Tịch thu để tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, các quân bài đều được làm bằng giấy bìa cứng, kích thước 8,6x5,6cm, một mặt in hoa văn màu xanh, đã qua sử dụng; 01 chăn màu hồng có hoa văn màu vàng, kích thước 1,6x1,8m, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị N.

- Trả lại cho bị cáo Cao Thi Th 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), bị cáo Vũ Thị H 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

(Vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng đang quản lý)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị N, Vũ Thị H, Cao Thi Th và Lê Thị Lan A, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Vũ Thường

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Đoan Hùng;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- UBND xã Hợp Nhất;
- UBND xã Đội Bình, huyện Yên Sơn;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.